

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung nội dung điểm cộng và điểm trừ vào tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;*

*Căn cứ Công văn số 383/BNV-CCHC ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3713/TTr-SNV ngày 29 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung nội dung điểm cộng và điểm trừ vào tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan,

đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận - ban hành kèm theo Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (cụ thể theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận (thành lập theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) triển khai thực hiện các nội dung bổ sung tại Điều 1 vào quá trình đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC (Bộ Nội vụ);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH;
- VPUB: LĐ, TTPVHCC, HCQT;
- Lưu VT, VXNV. ĐNĐ

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**

**PHỤ LỤC**

**Bổ sung nội dung điểm cộng và điểm trừ vào tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT       | Tiêu chí bổ sung   | Số điểm cộng/điểm trừ   |
|-----------|--|---|
| <b>I</b>  | <b>ĐIỂM CỘNG</b>   |   |
| 1         | Hoàn thành 100% kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (tiêu chí này thực hiện đối với đơn vị được cấp vốn đầu tư công) - thời điểm xác nhận kết quả giải ngân là ước thực hiện đến cuối năm 2021. | Cộng 2 điểm.  |
| 2         | Thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao (tiêu chí này thực hiện đối với cấp huyện) - tính đến thời điểm thẩm định.  | - Đạt chỉ tiêu tỉnh giao: cộng 1 điểm.<br>- Vượt chỉ tiêu tỉnh giao: Cứ mỗi 1% vượt chỉ tiêu được cộng thêm 0,1 điểm. |
| 3         | Kết quả đánh giá DDCI  | - Tăng vị thứ so với năm trước: Cộng 1 điểm.<br>- Kết quả điểm cao hơn điểm trung bình toàn tỉnh: cộng 01 điểm.       |
| <b>II</b> | <b>ĐIỂM TRỪ</b>  |   |
| 1         | Chưa hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (tiêu chí này thực hiện đối với đơn vị được cấp vốn đầu tư công) - thời điểm xác nhận kết quả giải ngân là ước thực hiện đến cuối năm 2021  | Cứ 1% vốn chưa hoàn thành giải ngân thì trừ 0,1 điểm.   |
| 2         | Thu ngân sách không đạt chỉ tiêu tỉnh giao (tiêu chí này thực hiện đối với cấp huyện) - tính đến thời điểm thẩm định   | Cứ mỗi 1% không đạt chỉ tiêu thì trừ 0,1 điểm.  |
| 3         | Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng chưa tròn quy trình.  | Trừ 01 điểm.  |
| 4         | Kết quả đánh giá DDCI  | - Giảm vị thứ so với năm trước: Trừ 1 điểm.<br>- Kết quả điểm thấp hơn điểm trung bình toàn tỉnh: Trừ 1 điểm.         |